

TÂM VIỆT HỒN VIỆT

Tinh Hoa Tư Tưởng Việt.

Nguồn cảm hứng của dòng sông Việt bắt nguồn từ Thiên Nhiên, lưu truyền qua tâm thức con người qua giáo dục nhân bản tâm linh với cảm nang dịch lý VIỆT:

HỌC ĂN, HỌC NÓI, HỌC GÓI, HỌC MỞ.

đó là một diễn dịch và ứng dụng thể hiện sự hoàn thiện nơi mỗi con người trong dòng sông, lấy con người làm gốc, thăng hoa cuộc sống ngay trong hiện tiền, với đầy đủ tinh thần:

NHÂN BẢN, NHÂN CHỦ, TÌNH THƯƠNG và TRÍ TUỆ.

Nền giáo dục nhân bản tâm linh này đã theo dòng sông sinh động, tạo ra một dòng tâm thức phong phú với những huyền thoại, truyền thuyết, ca dao và tục ngữ qua các nghệ thuật dân gian, như những thông điệp sông, đi vào lòng người một cách phổ thông và đại chúng. Ai cũng cảm nhận được sự hiện hữu của mình, để cùng hòa mình và hội nhập vào dòng sông có trách nhiệm và bổn phận với tổ tiên cùng dân tộc, trong tương quan hài hòa và bình đẳng:

*UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN.
TRONG LỄ PHẢI CÓ NGƯỜI CÓ TA ...
Ca dao và tục ngữ.*

Đem cái LÝ thường hằng của trời đất vào cuộc sống, có thể thay đổi theo cái DỤNG của nó, tùy theo môi trường sống, tùy theo khoảnh khắc của thời và thế, người Việt có một bản sắc dân tộc độc đáo của nếp sống tương nhượng quần cư hài hòa: hòa cả làng với

*PHÉP VUA THUA LỆ LÀNG.
Ca dao và tục ngữ.*

HỌC MỞ (TRÍ TUỆ), thể nghiệm ngay trên hiện tiền với tinh thần thực tiễn: SỐNG-LÀM-BIẾT, BIẾT-LÀM-SỐNG. Chứng thực nơi cõi lòng của mỗi con người vì:

*TRĂM NGHE KHÔNG BẰNG MỘT THẤY,
TRĂM THẤY KHÔNG BẰNG MỘT LẦN TRÁI QUA.*
Và
*NGỌN ĐÈN ĐƯỢC TỎ BOI KHƠI CHÍNH MÌNH.
Ca dao và tục ngữ.*

*HỌC GÓI (TÌNH THƯƠNG), với:
CHA KHÔN MẸ KHÉO.
Ca dao và tục ngữ.*

Em bé chào đời bằng suối nguồn yêu thương nơi mẹ hiền, hạt giống tình thương đã được cấy trồng ngay trên mầm sống trong thời thai giáo của người mẹ. Mẹ cho con những ánh mắt, nụ cười thương yêu triu mến, bằng vòng tay ấm áp của mẹ hiền; con trẻ có được những nụ cười và ánh mắt ngây thơ đầu đời tô điểm cho cuộc sống. Lòng mẹ trải dài theo năm tháng nuôi dưỡng con thơ, MẸ truyền, dạy; CON mở lòng đón nhận nơi chính mình qua HỌC ĂN, HỌC NÓI. để khôn lớn và đứng cho được trên đôi chân của chính mình với TÂM VIỆT và HỒN VIỆT.

THIÊN CHÚC của người mẹ trong vạn hữu là chuyển tải THIÊN THƯ VÔ NGÔN CỦA TRỜI ĐẤT, tức là chuyển tải suối nguồn YÊU THƯƠNG VÔ TẬN của THIÊN NHIÊN vào dòng sống. Chính cái khởi đầu của HỌC ĂN và HỌC NÓI này của cuộc sống và dòng đời mà mỗi môi trường sống có một bản sắc riêng để có cuộc sống thích nghi, nên nhân loại có nhiều dân tộc. Mỗi nơi có **cách ăn** và **thực phẩm** thích hợp cho mình, có **ngôn ngữ** để chuyển dịch được tâm tư và tình cảm riêng của mình. Nói tóm lại cái riêng lẻ từng cá thể hội nhập vào dòng sống và ngược lại, đã tạo sự tiến hóa không ngừng nghỉ cho con người. Cuộc sống ngăn ngại, dòng đời thì biến dịch bất tận; người VIỆT đã nhận thức mỗi con người từ thuở lọt lòng, đã thuận theo sự biến dịch tự nhiên **như một pho dịch lý sống**, nhận thức những biến dịch đó ngay trên con người, ngay trên dòng đời, đã diễn dịch thành cẩm nang dịch lý:

HỌC ĂN, HỌC NÓI, HỌC GÓI, HỌC MỞ

cho nền giáo dục NHÂN BẢN tâm linh VIỆT.

Với cẩm nang dịch lý sống này, người Việt đã sống và thể hiện trọn vẹn nơi cuộc sống và con người, **vì con người là cuộc sống – cuộc sống là con người**, thể hiện bản tánh tự nhiên của con người trong thiên nhiên.

Ăn theo thuở, ở theo thời.

Ăn để sống chứ không sống để ăn.

*Chim khôn hát tiếng liu lo,
Người khôn ăn nói dịu dàng dễ nghe.*

*Lời nói không mất tiền mua,
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.*

*Khôn chẳng qua lẻ,
Khòe chẳng qua lời.*

Rằng trong lẻ phải có người có ta.

Khôn sống mỏng chết.

*Khôn cũng chết,
Dại cũng chết,
BIẾT thì sống.*

*Thương người như thể thương thân,
Thấy người hoạn nạn thì nhường miếng ăn.*

Ca dao và tục ngữ.

Trong ánh mắt, nụ cười của đời sống hằng ngày, từng khoảnh khắc, nền giáo dục nhân bản tâm linh này như hơi thở và thực phẩm, nuôi dưỡng tình người làm cho cuộc sống chan chứa TÍNH người và TÌNH người. Mọi người cùng ý thức con người là con cùng CHA (Thiên Nhiên), tìm về cội bản sắc dân tộc qua huyền thoại CON RỒNG, CHÁU TIÊN. Tức là luôn luôn tìm cầu TIẾN HÓA, THĂNG HOA, HÒA ĐỒNG cho cuộc sống. Mở cánh cửa ÂM, DƯƠNG của trời đất qua biểu tượng RỒNG, TIÊN là như vậy. Vì RỒNG tượng trưng cho con vật thăng hoa (cá hóa rồng), TIÊN là con người được thăng hoa. Hai hình tượng này hòa đồng cùng vũ trụ:

- RỒNG luôn biến hóa, năng động, dũng mãnh, sức mạnh... tượng trưng là DƯƠNG tính (+).
- TIÊN nét dịu dàng, mềm mỏng... tượng trưng là ÂM tính (-).

Đó là biểu tượng của cha (RỒNG) (+) khôn, mẹ (TIÊN) (-) khéo. Con người được sanh ra nhờ có sự kết hợp của tinh cha huyết mẹ, nếu nhìn bên ngoài ta có cha và mẹ, **nhìn vào chính ta, ta gồm có cả cha lẫn mẹ tạo tác nên thành**. Diễn dịch bằng ngôn từ thì âm dương là hai yếu tố kết hợp ban đầu rồi vận hành theo trùng trùng duyên hợp không ngừng nghỉ, **tinh tế đến độ ta có thể nhìn được trong cái này có cái kia hay ngược lại không có gì là biệt lập đứng một mình mà có sự vật được**.

Phong phú hóa các nguyên lý của thiên nhiên và các ứng dụng của nó vào con người, người Việt đã dùng truyền thuyết, huyền thoại, truyền miệng cho nhau khi mở cõi lòng trong sáng của mình hòa vào hư vô, làm thành những thông điệp sống. Theo năm tháng những cảm nhận ban đầu được ghi nhận qua tâm khảm con người trong dòng sống sinh động, để rồi qua nghệ thuật dân gian sẽ được kết đọng lại thành vần, thành điệu, thành câu nói, thành chuyện... như những thông điệp sống đi thẳng vào lòng người, hễ nghe là có thể cảm ứng, nhận thức được cho cái hiện tiền, không phải thuyết phục hay dọa dẫm, tìm cầu trong mơ tưởng. Con người là thật; dòng sống là thật ngay nơi hiện tiền:

CÓ NGƯỜI MÀ CŨNG CÓ TA.

Ca dao và tục ngữ.

Tìm sự tiến hóa và thăng hoa cho cuộc sống, người Việt theo cảm nang dịch lý – học ăn, học nói, học gói, học mở; phát triển tinh thần - nhân bản, nhân chủ, trí tuệ và tình thương ngay nơi hiện tiền, vì dòng đời là bất tận, không ngừng nghỉ để chúng ta có thể đóng khung, hay thiết lập mô hình khô cứng theo ngàn năm, bắt con người phải tuân phục, xa rời cái hiện thực tự nhiên **để sống cho giống**, giống một ông thánh nào đó:

*TRĂM NĂM BIA ĐÁ THÌ MÒN,
NGÀN NĂM BIA MIỆNG VẪN CÒN TRO TRO.*

Ca dao và tục ngữ.

Ngàn năm trước dòng tâm thức Việt theo dòng sông sinh động đã chuyển tải Thiên Thu Vô Ngôn của Trời Đất vào dòng sông qua huyền thoại BỌC TRĂM TRỨNG NỔ TRĂM CON đem các nguyên lý của cội nguồn vào hiện thực. Thiên nhiên chỉ có một, loài người chỉ có một, nhưng lại chia ra nhiều chủng tộc theo môi trường tự nhiên của cuộc sống, được tượng trưng bằng BỌC TRĂM TRỨNG, ví từ thiên nhiên mọi vật có, tức là sanh ra từ thiên nhiên, được nuôi dưỡng và bảo bọc cũng từ thiên nhiên. Về tận cội nguồn của vạn vật được như vậy, dòng tâm thức Việt ngàn xưa đã có ý niệm tương quan hài hòa, nhân loại là anh em cùng CHA (thiên nhiên), không có biên giới ngăn cách lòng người, không có biên cương chủng tộc, vì cái dòng tâm thức này được nuôi dưỡng bằng suối nguồn yêu thương vô tận của thiên nhiên một cách tự nhiên. Với biểu tượng thân tổ kép TIÊN - RỒNG, đã hàm chứa cái LÝ biên dịch âm dương của trời đất cha RỒNG (+) mẹ TIÊN (-) trên dòng sông.

Mẹ TIÊN dất năm mươi con lên núi, **nói lên được cái thiên chức cao cả của người mẹ** trong tâm thức người Việt, nên người Việt cũng gọi quê hương mình là MẸ.

Núi là chỗ cao nhất trên mặt đất, **chỗ giao tiếp của đất trời**, với tình thương bao la trong sáng đó đã tìm tới chỗ thuần khiết nhất, **khéo léo cấy trồng hạt giống TÌNH THƯƠNG cho con người**, bằng cách chuyển tải suối nguồn yêu thương vô tận của trời đất bằng chính tình người thật và tự nhiên của chính mình, **không qua bất cứ một ân huệ hay ban phát nào**, cho con trẻ.

*Có khôn mẹ dạy con khôn,
Có dại mẹ dạy con dại.*

Cha RỒNG đưa năm mươi con xuống biển, cha khôn vận dụng TRÍ TUỆ để tạo dựng ra cuộc sống bao la như biển lớn, cái trí tuệ bao la và cao cả đó lại dựa vào các yếu tính của NƯỚC. Nước luôn biến hóa theo môi trường thích hợp, có cương có nhu, có động có tĩnh, dung chứa được mọi vật (hòa tan), tự gạn đục khơi trong. Nhưng nước không bao giờ chấp nhận mọi dồn nén, **nước tự nó đã thể hiện được trọn vẹn cái vô ngã, bất biến, thường hằng** và mang được yếu tính của toàn khắp. Nên người Việt cũng gọi quê hương mình là QUÊ CHA.

Trời-Đất luôn luôn gắn liền bất phân ly, thì CHA trời MẸ đất cũng thể hiện được cái ý tương đồng, trong cái này vẫn có cái kia, hay ngược lại tương tác với nhau. Một nền tâm thức của TRÍ TUỆ và TÌNH THƯƠNG đi xây đắp tình người thì **còn gì nhân bản hơn**. Nói thì có một có hai, nhưng tựu trung chỉ là hai mặt của một vấn đề, tuy hai mà một, tuy một mà là hai. Chuyển dịch cái LÝ bằng TÌNH THƯƠNG, và DỤNG được các biến dịch vào dòng sông bằng TRÍ TUỆ nên có câu:

CHA KHÔN MẸ KHÉO.

Của chồng công vợ (sẽ đề cập ở một phần khác)

Ca dao và tục ngữ.

Nước có mặt khắp nơi, Đất có mùi hương ngọt ngào. Từ hạt lúa thành vé lúa ngâm đầy sũa ra tới hạt gạo, hạt lúa chu kỳ vận hành là một luật cân bằng tuyệt đối, nên sống thuận lý với thiên nhiên người Việt gọi tên nó là ĐẠO SỐNG VIỆT.

Qua vài câu chuyện như Lưu Bình, Dương Lễ - Chủ Đổng Tử - Trương Chi, My Nương - Trọng Thủy My Châu... nói lên được các mối tương quan và bình đẳng của con người của dòng sống sinh động (Thông Điệp: Con Đường Sống của Dân Tộc Việt – TSVT):

*Đất lẽ quê thói.
Phép vua thua lệ làng.
Ca dao và tục ngữ.*

Trong quan hệ của con người có mối tương quan bình đẳng với nhau không phân biệt nam hay nữ, nhưng trong vai trò và thiên chức người phụ nữ trong nền giáo dục nhân bản tâm linh Việt, đã luôn luôn được trân quý và diễn tả được sự cao quý của tình thương.

*“Chiều chiều vịt lội cò bay,
Ông voi bẻ mía chạy ngay vô rừng.
Vô rừng bứt một sợi mây,
Dem về thắt giồng cho nàng đi buôn.
Đi buôn đi bán không lỗ thì lời.
Đi ra cho thấy mặt trời mặt trăng.”*

Thiên nhiên như vậy thì ghi nhận như vậy, con vịt thì lội, con cò thì bay, voi thì thích ăn mía nói những cái của tự nhiên, đồng thời cũng nói lên được những tương tác của cuộc sống, nó muôn hình vạn trạng nhưng nó vẫn giữ được cái tự nhiên của nó trong thiên nhiên. Nhìn cho được cái văn hóa du mục Tàu, trọng nam khinh nữ, áp đặt, đồng hóa của đô hộ ngàn năm trên đất Việt chẳng qua là:

*Có rế cho đỡ nóng tay,
Có dép có giày cho đỡ nóng chân.
Ca dao và tục ngữ.*

Trước nạn ngoại xâm, nhà tan cửa nát; của Quốc nạn; của Dân tộc nạn, bài thơ vẫn diễn tả được tài tình của vai trò người phụ nữ bên cạnh các trang nam nhi trong công cuộc kiến quốc và cứu quốc. Cái giồng là hai đầu của cái đòn gánh, người ta kê vai vào để gánh. Cho nên gánh ở đây là gánh vác cái giang sơn bên chông, gánh vác các diềng mối sơn hà xả tắc. Cái động lực chính là do ở ý chí con người: ĐI, tức là đứng cho được trên đôi chân của chính mình với Tâm Việt và Hồn Việt hội nhập vào dòng sống sinh động. Mặc dù có thuận có nghịch, có kẻ trước người sau. Nhưng với định hướng tiên hóa thăng hoa và hòa đồng, con người mở rộng tấm lòng trải dài theo hư vô, để chuyển tải suối nguồn yêu thương của thiên nhiên vào dòng đời. Không của riêng ai, nên tâm thức Việt tự nhiên như không khí trên trời cần thiết cho sự sống, còn sống là còn hiện hữu trong tâm tư một cách tự nhiên, nó là những thông điệp sống đi thẳng vào lòng người. Của ngàn năm sau, vào thời Cần Vương, khẩu khí của nhà ái quốc TRẦN CAO VÂN vẫn thế:

*Trời Đất sinh Ta có ý không,
Chưa sinh Trời Đất có Ta trong.
Ta cùng Trời Đất ba ngôi sánh,
Trời Đất in Ta một chữ đồng.
Đất nứt ra Ta , Trời chuyển động,
Ta thay Trời mở Đất mệnh mông.
Trời che đất chở Ta thông thả,
Trời Đất Ta đầy đủ hóa công.*

Cũng đi vào lòng người diễn tả tiếng yêu, tiếng thương, một cách tự nhiên và thường tình, ngay trên dòng sông, của tinh thần đoàn kết dân tộc:

*May thay ở chốn bình yên,
Thấy người hoạn nạn nở quên sao đành.*

*Nhiều điều phù lẩy giá gương,
Người trong một nước phải thương nhau cùng.
Ca dao và tục ngữ.*

Tùy theo cách nói của mỗi thời, nhiều điều là miếng vải đỏ, nó tượng trưng cho sự sục sôi của bầu nhiệt huyết trên dòng sông sinh động, đã bồi đắp và bảo vệ sự trong sáng của dòng tâm thức Việt lấy tình thương làm đầu, qua nền giáo dục nhân bản tâm linh – học ăn, học nói, học gói, học mở:

TA YÊU

*“Lọt lòng ta đã biết yêu,
Yêu cha, yêu mẹ, yêu nhiều người thân !
Lớn lên yêu nước, yêu dân,
Yêu nòi giống Việt muôn phần thiết tha !
Tình yêu man mác bao la,
Yêu đời quên phứt có ta ở đời !
Yêu lý tưởng, yêu loài người !
Trèo thuyền té độ vớt đời trăm luân
Yêu non sông đẹp vô ngần !
Trắng thu Lăng bạc, hoa xuân Tây Hồ .
Mây non Tân, nước song Lô !
Đằng Giang nắng sớm, Hoa Lư gió chiều !
Lam Sơn, Hồng Lĩnh, Cánh Diều !
Chi Lăng, Vạn Kiếp dập diu ngựa xe,
Chương Dương, Hàm Tử đi về,
Cổ Loa, Như Nguyệt sơn khê chập chùng !
Đống Đa, song Nhĩ, núi Nùng !
Non sông nòi giống Tiên Rồng mền yêu,
Cuộc đời còn có bao nhiêu !
Hiển dăng tất cả bấy nhiêu cho đời !*

*Trước sau giữ vẹn một lời:
Tình ta dành trọn cho đời ta yêu!”*

LÊ CÙNG.

Dặm trường, thăm thẳm trời xanh, thiên đường không bao giờ có. Hãy tự thấp đuốc mà đi, tìm về cội nguồn bản sắc dân tộc, ta tìm lại ta trong:

Uống nước nhớ nguồn.

Cây có cội nước có nguồn.

Ca dao và tục ngữ.

*Long Sơn
Tủ Sách Việt Thường
www.tusachvietthuong.org*